TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 12/4/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trịnh Thị Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Nguyễn Thị Nguyện

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST- KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2023 về ‘’Tranh chấp Hợp đồng tín dụng’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 117 Quang Tr, phường Quang Tr, TP. V, tỉnh Nghệ A.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Văn C; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh H (Văn bản uỷ quyền số 317/2022/QĐ-TGĐ ngày 18/3/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B “Quyết định về việc: Uỷ quyền liên quan đến hoạt động tố tụng và thi hành án);

Địa chỉ: Lô 55-56 Nguyễn Tr, phường Ba Đ, TP. Thanh H, tỉnh Thanh H.

Người được uỷ quyền lại: Bà Thái Thị Thu H; chức vụ: Chuyên viên QHKH - Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh H;

(Văn bản uỷ quyền số 4912/UQ-GĐ ngày 13/10/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh H)

Cùng địa chỉ nơi làm việc: Số 02A34 Đại lộ L, phường Đông H, TP. Thanh H, tỉnh Thanh H.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1980 - Chủ hộ kinh doanh (Vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Hoàng M (nay là thôn Hoàng V), xã Đông Ph, huyện Đông S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ngày 28/5/2020 ông Nguyễn Đình L và bà Trịnh Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 247246/2020/HĐTD-BACABANK với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Thanh H và nhận nợ với số tiền 550.000.000 đồng.

- Số tiền vay: 550.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Thời hạn vay: 60 tháng.

- Lãi suất cho vay ban đầu: Áp dụng theo quyết định số 501/2020/QĐ-BACABANK ngày 13/05/2020 về quy định về lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng vay vốn tại Ngân hàng TMCP B, cụ thể như sau: Lãi suất 11,5%/năm (tương ứng với khách hàng có điểm xếp hạng tín dụng AA).

- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần kể từ ngày giải ngân.

- Trả nợ gốc: Chia thành 20 kỳ (03 tháng/kỳ), 10 kỳ đầu mỗi kỳ trả 20.000.000 đồng/kỳ, 10 kỳ tiếp theo mỗi kỳ trả 35.000.000 đồng/kỳ, 19 kỳ đầu gốc được trả vào ngày 26 của tháng cuối cùng trong mỗi kỳ trả nợ, kỳ cuối cùng trả vào ngày hết hạn hợp đồng.

- Trả nợ lãi: Nợ lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế vào trước ngày 26 hàng tháng.

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mở rộng kinh doanh đá ốp lát các loại.

- Tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên Khách hàng đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn Hoàng M, Xã Đông Ph, Huyện Đông S, Tỉnh Thanh H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 155825, Số vào sổ cấp GCN: CH00090 do UBND Huyện Đông S cấp ngày 16/03/2011. Việc thế chấp được thực hiện bằng "Hợp đồng thế chấp tài sản số 300107/2020/HĐTC-BACABANK ngày 28/05/2020 giữa ông Nguyễn Đình L - Bà Trịnh Thị H và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Thanh H được ký công chứng bởi Văn phòng

Công chứng Năm Ch và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại UBND Huyện Đông S ngày 28/05/2020.

- Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh H đã giải ngân đủ cho Ông Nguyễn Đình L – Bà Trịnh Thị H số tiền vay là 550.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ ngày 28/05/2020, có chữ ký xác nhận của Ông Nguyễn Đình L - Bà Trịnh Thị H.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vẫn tuân thủ đóng gốc lãi đầy đủ tuy nhiên do dịch bệnh Covid 19, khách hàng kinh doanh thua lỗ, không thu hồi được vốn và dẫn đến đóng cửa. Từ thời điểm ngày 25/08/2023 đến nay khách hàng không thanh toán gốc lãi theo cam kết.

- Tạm tính đến ngày 13/10/2023 Ông Nguyễn Đình L – Bà Trịnh Thị Hbcòn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền như sau:

Nợ gốc: 311.932.515đ

Nợ gốc trong hạn: 245.000.000đ

Nợ gốc quá hạn: 66.932.151đ

Nợ lãi: 9.010.360đ

Nợ lãi trong hạn: 7.286.043đ

Nợ lãi quá hạn + phạt chậm lãi: 1.724318đ.

Tổng cộng: 320.942.875 đồng.

Hiện tại, khoản vay của Ông Nguyễn Đình L - Bà Trịnh Thị H đã chuyển nợ nhóm 3 (Nợ xấu) tại thời điểm 26/7/2023, mặc dù Ngân hàng TMCP B - CN Thanh H đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng Ông Nguyễn Đình L – Bà Trịnh Thị H vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết trả nợ với Ngân hàng TMCP B – CN Thanh Hóa. Chính vì vậy Ngân hàng TMCP B kính đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện sau đây:

1. Buộc Ông Nguyễn Đình L – Bà Trịnh Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng (số 247246/2020/HĐTD-BACABANK) đã ký với Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Thanh H với tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 13/10/2023 như sau:

Nợ gốc: 311.932.515đ

Nợ gốc trong hạn: 245.000.000đ

Nợ gốc quá hạn: 66.932.151đ

Nợ lãi: 9.010.360đ

Nợ lãi trong hạn: 7.286.043đ

Nợ lãi quá hạn + phạt chậm lãi: 1.724318đ.

Tổng cộng: 320.942.875 đồng.

2. Buộc Ông Nguyễn Đình L – Bà Trịnh Thị H tiếp tục phải chịu toàn bộ các khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Trường hợp Ông Nguyễn Đình L – Bà Trịnh Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Thông tin cụ thể về tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn Hoàng M, Xã Đông Ph, Huyện Đông S, Tỉnh Thanh H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 155825, Số vào sổ cấp GCN: CH00090 do UBND Huyện Đông S cấp ngày 16/03/2011.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với Nguyễn Đình L và chị Trịnh Thị H. Anh L chị H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và không có ý kiến gì. Anh L chị H không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập làm việc nhưng anh L chị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương.

Biên bản xác minh ngày 29/11/2023 theo báo cáo của ông Lê Quang H trưởng thôn Hoàng V, xã Đông Ph, huyện Đông S, tỉnh Thanh H trình bày: Vợ chồng anh L chị H đi làm ăn xa từ năm 2014 cho đến nay chỉ đến tết thì mới về nhà ăn tết.

Tại phiên toà hôm nay: Ngân hàng TMCP B buộc anh Nguyễn Đình L và chị Trịnh Thị H phải trả nợ gốc cùng tiền lãi phát sinh tương ứng tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng CPTM B tổng số tiền là 176.000.000 đồng; Trong đó nợ gốc: 175.000.000đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/4/2024 là 1.014.760 đồng và số lãi phát sinh từ ngày 12/4/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất thoả thuận của hai bên đã ký Hợp đồng tín dụng.

- KSV phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đúng theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quy định của BL TTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010; các Điều 299, 317, 318, 319, 463, 466 BLDS 2015; Điều 306 Luật thương mại chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B. Buộc anh Nguyễn Đình L và chị Trịnh Thị H phải trả nợ gốc cùng tiền lãi phát sinh tương ứng tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP B tổng

số tiền là 176.000.000 đồng; Trong đó nợ gốc: 175.000.000đ nợ lãi tạm tính đến ngày 12/4/2024 là 1.014.760 đồng và số lãi phát sinh từ ngày 12/14/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất thoả thuận của hai bên đã ký Hợp đồng tín dụng.

Về tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn Hoàng M, Xã Đông Ph, Huyện Đông S, Tỉnh Thanh H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 155825, Số vào sổ cấp GCN: CH00090 do UBND Huyện Đông S cấp ngày 16/03/2011 mang tên Nguyễn Đình L và Trịnh Thị H.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đình L và Trịnh Thị H phải chịu án phí KDTM sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B buộc anh L chị H trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hai bên đều có đăng ký kinh doanh, mục đích vay để kinh doanh thu lợi nhuận. Đây là tranh chấp trong lĩnh vực Kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đông S, tỉnh Thanh H.

Anh L chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét tính hợp pháp của hợp đồng thì thấy các hợp đồng trên được thực hiện bởi người đại diện hợp pháp, nội dung của hợp đồng tín dụng được các bên ký kết theo quy định của luật các tổ chức tín dụng. Hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký việc thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại Điều 317, 318, 320 Bộ luật dân sự; Điều 3,7 Nghị định số 83/2010/CP ngày 23/7/2010. Do đó hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật buộc các bên phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng, anh L chị H đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng được thể hiện qua khế ước nhận nợ ngày 28/5/2020. Anh L chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 25/8/2023. Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Anh L chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng về thời hạn trả nợ. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc, lãi trong hạn là có cơ sở. Cần buộc anh L chị H phải trả cho ngân Hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/4/2024 như sau:

Hợp đồng tín dụng số 247246/2020/HĐTD-BACABANK với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh H ngày 28/5/2020.

- Nợ gốc = 175.000.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn = 1.014.760 đồng

- Tổng nợ anh L chị H phải trả theo hợp đồng là: 176.014.760 đồng.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy Ngân hàng nhận thế chấp tài sản đảm bảo của anh L chị H theo Hợp đồng tín dụng, anh L chị H đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn Hoàng M (nay là Thôn Hoàng V), xã Đông Ph, Huyện Đông S, Tỉnh Thanh H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 155825, Số vào sổ cấp GCN: CH00090 do UBND huyện Đông S cấp ngày 16/03/2011 mang tên Nguyễn Đình L và Trịnh Thị H.

[6] Về án phí: Anh L chị H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010; các Điều 299, 317, 318, 319, 463, 466 BLDS 2015; Điều 306 Luật thương mại; Khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điểm b Tiểu mục 1.4 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí toà án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với anh Nguyễn Đình L và chị Trịnh Thị H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc anh Nguyễn Đình L và chị Trịnh Thị H trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc = 175.000.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn = 1.014.760 đồng

Tổng nợ anh L chị H phải trả theo hợp đồng là: 176.014.760 đồng.

Anh L chị H còn phải trả lãi đối với số nợ gốc chưa trả theo Hợp đồng tín dụng số 247246/2020/HĐTD-BACABANK với Ngân hàng TMCP B ngày 28/5/2020 cho Ngân hàng TMCP B kể từ ngày 12/4/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp anh L chị H không trả được khoản nợ của Hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đông S xử lý phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 247246/2020/HĐTD-BACABANK với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Thanh H ngày 28/5/2020 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Diện tích đất 150m^2 thửa đất số 2050, tờ bản đồ số 01 tại Thôn Hoàng M (nay là thôn Hoàng V), xã Đông Ph, huyện Đông S, tỉnh Thanh H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 155825, Số vào sổ cấp GCN: CH00090 do UBND huyện Đông S cấp ngày 16/03/2011 mang tên Nguyễn Đình L và Trịnh Thị H.

- Về án phí: Anh L chị H phải chịu 8.800.738 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 8.023.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005871 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông S, tỉnh Thanh H.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh H;
- TAND tỉnh Thanh H;
- VKSND huyện Đông S;
- Các đương sự;
- Cơ quan THA Dân sự huyện Đông S;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hà